

Số: /KH-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số huyện Bảo Yên, giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng Công nghệ thông tin; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm chuyển đổi nhận thức của các cấp ủy, chính quyền người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng, thay đổi cách thức làm việc của mỗi cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, quy trình sản xuất của mỗi doanh nghiệp, hộ gia đình trong môi trường số.

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

**2. Yêu cầu**

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số. Gắn nhiệm vụ triển khai Chương trình Chuyển đổi số với quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

**II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

**1. Về phát triển chính quyền số**

- 100% cơ quan trong hệ thống chính trị của huyện được đầu tư đảm bảo về hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT.

- 100% cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành có sự kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ quan của tỉnh. Bước đầu thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ (*các hoạt động cơ bản*) của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật; 95% hồ sơ công việc cấp huyện và 85% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 95% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 85% hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 98% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; Tối thiểu 95% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến. Thực hiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. 10% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **2. Về phát triển kinh tế số**

- Tỷ trọng kinh tế số của huyện thuộc nhóm khá của tỉnh Lào Cai.

- 90% doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 90% các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

### **3. Về phát triển xã hội số**

- Hạ tầng mạng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đến cấp xã; triển khai mạng di động 5G tại các thị trấn; trên 70% dân số trên địa bàn huyện có điện thoại di động thông minh.

- 50 % số hộ gia đình có tài khoản thanh toán điện tử.

- 50% người dân tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử qua thiết bị di động thông minh.

- 100% xã, thị trấn có đài truyền thanh và các thôn, bản, tổ dân phố có cụm loa phát thanh hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn. *(Trong đó triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông đối với 100% các đài, cụm đầu tư mới).*

- 80% cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn bản, tổ dân phố được tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- 100% các xã, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố đọc được báo, xem được truyền hình và nghe được phát thanh của tỉnh trên thiết bị thông minh.

- 100% người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm, được tiếp cận các khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa.

- 100% phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ.

- 100% cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030:**

Phát triển, đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trên cả 3 trụ cột: **chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**; phấn đấu huyện Bảo Yên thuộc nhóm **khá** của tỉnh về Chuyển đổi số.

### **IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

*(Chi tiết theo phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)*

### **V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

##### **1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Tổ chức các chuyên đề phổ biến kiến thức kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã; Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tổ chức các khoá học, trao đổi với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Xây dựng các chuyên mục và cộng tác với các cơ quan báo chí để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện trên các phương tiện truyền thông (báo chí, cổng thông tin điện tử của huyện và tỉnh, bản tin của huyện...).

- Chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã; Phân công trách nhiệm cho người đứng đầu và cá nhân phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### ***1.2. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số***

- Nghiên cứu, vận dụng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng các giải pháp mới về chuyển đổi số.

- Ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin của tỉnh được áp dụng trên địa bàn. Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của huyện.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng định mức phân bổ ngân sách giai đoạn 2022-2025 cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

### ***1.3. Phát triển hạ tầng số***

- Triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng kế hoạch hạ ngầm và gọn hóa hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025 và năm 2022 (Phòng Kinh tế-Hạ tầng chủ trì).

- Triển khai trung tâm dữ liệu huyện (đặt tại trung tâm của tỉnh)

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng mạng diện rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh trên địa bàn; Ứng dụng nền tảng công nghệ IoT (internet vạn vật) trong quản lý, vận hành các lĩnh vực thiết yếu như: nông nghiệp, giao thông, môi trường để hướng tới khả năng hỗ trợ điều khiển và tự động hóa từ xa.

- Xây dựng kho dữ liệu số, hệ sinh thái số (chuẩn hóa, xây dựng, lưu trữ, tích hợp các dữ liệu dùng chung, chuyên ngành; từng bước hình thành hệ thống phân

tích dữ liệu phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo, hỗ trợ chỉ đạo điều hành, giải quyết nhanh chóng nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, các vấn đề bức xúc...

#### **1.4. Phát triển nền tảng số**

Phối hợp triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh thành nền tảng chính quyền số, gồm các thành phần: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); nền tảng đô thị thông minh (SCP); đưa vào khai thác sử dụng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Lào Cai (LGSP), bước đầu triển khai nền tảng đô thị thông minh, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của tỉnh; kết nối nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông,...

#### **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định, kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; Đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Triển khai đánh giá và xây dựng kế hoạch bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên tất cả các hệ thống thông tin của huyện.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin của các doanh nghiệp, tổ chức.

- Xây dựng các chương trình hợp tác và phối hợp triển khai các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng của huyện. Thực hiện các chương trình hỗ trợ, nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho các phòng, ban, các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trên toàn huyện.

#### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

Đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa kỹ năng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát triển, đào tạo đội ngũ nhân lực CNTT quản lý vận hành các hệ thống thông tin của huyện.

Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng về an toàn, an ninh mạng cho người dân: bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

### **2. Xây dựng chính quyền số**

#### **2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành**

Thực hiện lộ trình chuẩn hóa, số hóa, xây dựng CSDL, dịch vụ dùng chung (CSDL người dùng, CSDL danh mục đơn vị hành chính, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, doanh nghiệp,... và CSDL nền tảng dùng chung Quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...); Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Nhà nước; CSDL mở; cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ

quan nhà nước.

Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ để ứng dụng CNTT toàn diện trong các quy trình hoạt động, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Phối hợp phát triển các hệ thống thông tin dùng chung tập trung, thống nhất, tích hợp một điểm truy cập, đảm bảo tính tiện ích, hỗ trợ xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức thuận tiện, nhanh chóng, tương thích trên thiết bị di động, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số, hệ thống báo cáo trực tuyến, công điều hành tác nghiệp, truyền hình trực tuyến, hệ thống thông tin thông tin địa lý (GIS) của huyện.

Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin báo cáo; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

## ***2.2. Dịch vụ trực tuyến và hệ thống thông tin phục vụ doanh nghiệp, người dân***

Phối hợp hoàn thiện mô hình cung cấp dịch vụ công theo quy định của chính phủ, của tỉnh, huyện đảm bảo kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các CSDL của các bộ, ngành.

Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

Phát triển, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tích hợp hệ thống một cửa, một cửa liên thông điện tử xử lý hồ sơ điện tử, hệ thống đảm bảo thuận tiện với người dùng hỗ trợ trên các thiết bị di động, tích hợp chữ ký số; thông tin người dùng tham gia thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được tự động cập nhật, giúp giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính...

Phát triển Cổng thông tin điện tử, thí điểm triển khai xây dựng Cổng TTĐT một số xã, thị trấn (nếu đủ điều kiện); cung cấp dữ liệu mở phục vụ xã hội, hệ thống giao tiếp, tương tác giữa chính quyền với người dân...

## **3. Phát triển kinh tế số**

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số;

- Phát triển xác thực điện tử bảo đảm chuỗi cung ứng, đảm bảo chất lượng đến người dùng;

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp

thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số;

#### **4. Phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy phát triển không ngừng tiến bộ trên địa bàn huyện. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch đảm bảo cơ bản các hộ gia đình có kết nối Internet và triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ (*smart phone*).

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn ứng dụng, đổi mới công nghệ, kết hợp các loại hình truyền thông, ứng dụng OTT (*dịch vụ cung cấp nội dung cho người sử dụng dựa trên nền tảng Internet*) để cung cấp, truyền tải các chương trình phát thanh của Trung tâm Văn hóa TTTT, các nội dung trên Cổng thông tin điện tử huyện để người dân có thể chủ động nghe, xem, đọc mọi lúc, mọi nơi trên các thiết bị thông minh, nâng cao dân trí, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-viễn thông, chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định tại những địa phương đảm bảo điều kiện hạ tầng, nhân lực vận hành. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố.

#### **5. Chuyển đổi số của một số lĩnh vực, ngành trọng điểm cấp huyện**

##### **5.1. Chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng (Cơ quan chủ trì: Văn phòng Huyện ủy)**

- Triển khai rà soát nâng cấp hệ thống đường truyền, hệ thống mạng, hệ thống giao ban trực tuyến từ huyện đến xã, thị trấn. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin.

- Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương, của Tỉnh, rà soát chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, phục vụ chỉ đạo điều hành, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra giám sát trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) của các cơ quan Đảng.

- Rà soát, ban hành danh mục và triển khai xây dựng CSDL, số hóa dữ liệu lưu trữ.

- Tiếp tục triển khai hệ thống chứng thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ trong các cơ quan khối Đảng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ lãnh đạo công chức về kỹ năng số, chuyển đổi số. Chuẩn hóa kỹ năng CNTT đội ngũ cán bộ, công chức, đào tạo chuyên sâu nhân lực CNTT quản lý vận hành, đảm bảo an toàn thông tin khối Đảng.

**5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: (Cơ quan chủ trì Phòng Giáo dục và Đào tạo)**

- Triển khai đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường học trên địa bàn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CNTT, an toàn thông tin liên quan đến chuyển đổi số cho 100% cán bộ giáo viên, học sinh các cấp.

- 100% trường học có kết nối băng rộng cáp quang; 100% các điểm trường có kết nối Internet.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân

- 100% trường học, cơ sở giáo dục ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...)

- 100% các trường, cơ sở giáo dục cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số. Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục có Cổng thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu từ mầm non đến THPT và CSDL ngành giáo dục với trung tâm dữ liệu của tỉnh, cung cấp dữ liệu ngành giáo dục của huyện lên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Ứng dụng cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác các dữ liệu thông minh về lĩnh vực giáo dục.

**5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế (Cơ quan chủ trì Văn phòng HĐND và UBND huyện, phối hợp: Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện)**

- 100% cơ sở y tế có kết nối băng rộng cáp quang

- Triển khai các ứng dụng chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; triển khai dịch vụ công trực tuyến và một cửa của ngành Y tế với các cơ sở dữ liệu y tế mở. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.



- Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu về y tế và sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu khám chữa bệnh, quản lý thuốc, nhân lực, trang thiết bị,
- 100% người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân
- Mỗi trạm y tế đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã, thị trấn trên môi trường số. Mỗi cơ sở khám chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.
- 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử.
- Triển khai các nền tảng ứng dụng di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về y tế.

#### ***5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa, du lịch (Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin)***

- Cung cấp và triển khai các cơ sở dữ liệu về số hóa văn hóa, du lịch, hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch, bảo tàng, thư viện, các điểm du lịch, khu danh thắng, tâm linh các loại hình văn hóa phi vật thể...
- Triển khai thực hiện hệ thống quản lý lưu trú, giám sát an ninh đảm bảo 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện được tiếp cận thông tin để hỗ trợ khách du lịch hoặc trong những điều kiện cần được hỗ trợ khẩn cấp.

#### ***5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp và phòng chống thiên tai (Cơ quan chủ trì Phòng Nông nghiệp và PTNT)***

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số để tự động hóa vào các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.
- Tuyên truyền mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong quá trình sản xuất cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ...) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.
- 70% người nông dân trên địa bàn huyện đều có khả năng truy cập, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.
- Triển khai các hệ thống thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phòng, chống cháy rừng (trang bị các cảm biến, quan trắc... ở các cơ sở, khu vực nguy cơ cao để thu thập thông tin) và ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo để đưa ra cảnh báo, giúp cơ quan chức năng, người dân có biện pháp ứng phó kịp thời.

### ***5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên môi trường (Cơ quan chủ trì Phòng Tài nguyên và Môi trường)***

- Triển khai thực hiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học, nguồn thải, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn; địa chất, khoáng sản.

- Thực hiện việc kết nối với bản đồ số mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển kinh tế- xã hội của huyện; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý môi trường.

- Triển khai việc tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh, phát triển nền tảng dữ liệu mở tài nguyên môi trường, thực hiện các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường.

### ***5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông, xây dựng (Cơ quan chủ trì Phòng Kinh tế và Hạ tầng)***

- Triển khai các hệ thống thông tin và CSDL về quy hoạch, hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm cầu, đường bộ, giao thông đô thị, chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị, cấp thoát nước, quản lý nhà và xây dựng công trình...

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về lĩnh vực giao thông, vận tải, xây dựng.

### ***5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực An ninh trật tự (Cơ quan chủ trì Công an huyện)***

- Bổ sung và triển khai các giải pháp giám sát trật tự, an toàn giao thông tại các khu vực trọng điểm, đường quốc lộ trên địa bàn huyện.

- Triển khai hệ thống quản lý, thông báo lưu trú trực tuyến có kết nối, chia sẻ dữ liệu với các ngành, lĩnh vực (như: Thuế, du lịch...) thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng đảm bảo an ninh trật tự tại các xã, TT trên nền tảng ứng dụng công dân của tỉnh để tương tác giữa người dân và đơn vị công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, ứng dụng công nghệ số để phục vụ tổ chức, cá nhân tốt hơn.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về lĩnh vực an ninh trật tự.

## **6. Lựa chọn thí điểm chuyển đổi số toàn diện**

- Lựa chọn xã, thị trấn: Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô, Yên Sơn để thực hiện chuyển đổi số toàn diện.

- Đối với các xã, thị trấn: Căn cứ kế hoạch của huyện, ngoài thực hiện chỉ tiêu chung, xây dựng kế hoạch lựa chọn một số chỉ tiêu, nhiệm vụ để thực hiện chuyển đổi số với các nội dung trọng tâm sau:

### **6.1. Chính quyền số**

- Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu mức độ 3, mức độ 4 cho người dân.

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung với cấp huyện, cấp tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền.

- Thiết lập kênh thông tin chính thức của UBND xã, thị trấn để cung cấp thông tin về chỉ đạo điều hành của đảng bộ và chính quyền xã, đồng thời phục vụ quảng bá về đặc trưng, thế mạnh của xã, thị trấn.

- Triển khai kênh thông tin chỉ đạo điều hành từ cấp ủy và chính quyền xã, thị trấn đến cán bộ cấp thôn, TDP thông qua môi trường mạng.

- Hỗ trợ việc thay đổi cách thức chính quyền xã giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số: Sử dụng loa truyền thanh không dây (ứng dụng công nghệ thông tin) thay thế cho hệ thống loa truyền thanh truyền thống; ứng dụng nhắn tin theo nhóm trên các nền tảng số. Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, ...) để tuyên truyền, cung cấp thông tin và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị.

### **6.2. Kinh tế số Hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng:**

- Nghiên cứu, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị bán hàng.

- Xác định đối tượng khách hàng tiềm năng trên không gian số tương ứng với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, tiềm năng của địa phương.

- Xác định các kênh trên trực tuyến để tiếp cận, quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ.

- Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

### **6.3. Xã hội số**

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Truy cập và sử dụng Internet, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của chính quyền, sử dụng thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng...

- Tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ thôn, Tổ dân phố

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, tạo tài khoản định danh trên Công dịch vụ công Quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đăng ký tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến.

- Cải tạo, chỉnh trang điểm Buu điện văn hóa xã, thị trấn trang bị kết nối Internet, trạm phát WiFi để người dân truy cập, khai thác thông tin trên Internet; có cán bộ trực tại điểm truy cập Internet của xã, thị trấn để sẵn sàng hỗ trợ người dân khi có nhu cầu thực hiện TTHC hoặc các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (các ấn phẩm, tờ rơi, video clip...) về xã hội số, chuyển đổi số cho người dân.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo khả năng cân đối theo từng thời kỳ.

- Ngoài kinh phí trên các cơ quan đơn vị sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa của các doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện chương trình.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện**

Điều phối chung việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số của huyện.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, phối hợp với các cơ quan nắm bắt các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chương trình đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét quyết định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm của huyện thực hiện gắn với kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm của UBND Huyện.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chương trình tại các kỳ họp Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- 3. Phòng Tài chính kế hoạch:** Cân đối, bố trí các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Chương trình.

### **4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm và giai đoạn triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Chỉ đạo đến các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp, khai thác tối đa quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

### **5. UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ và các nội dung chuyên đổi số trọng tâm của các ngành để xây dựng kế hoạch hàng năm đảm bảo đạt theo kế hoạch chung của huyện **thời gian xây dựng Kế hoạch xong trước ngày 10/01/2022** về UBND huyện (qua **Phòng Văn hóa và Thông tin**), địa chỉ email. phongvhtt-baoyen@laocai.gov.vn), trong quá trình thực hiện khó khăn, vướng mắc liên hệ bà: **Hoàng Thị Minh Huệ** - Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin.

#### **6. Đề nghị các doanh nghiệp, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển CNTT, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong kế hoạch này.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện phát triển CNTT trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thí điểm truyền thông, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện**

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung nội dung kế hoạch này trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch Chương trình chuyển đổi số huyện Bảo Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Căn cứ nội dung kế hoạch đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Thành viên BCD;
- Tổ giúp việc BCD;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tô Ngọc Liên**

**PHỤ LỤC : DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022-2025**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện)

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số</b>					
<b>1.1</b>	<b>Chuyển đổi nhận thức</b>					
1.1.1	Phổ biến nội dung cuốn tài liệu Cẩm nang chuyển đổi số đăng tải tại địa chỉ: <a href="https://dx.mic.gov.vn">https://dx.mic.gov.vn</a> đến tới cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân.	Đăng tải trên cổng thông tin tử, bản tin của huyện, tuyên truyền trên sóng phát thanh của huyện và cụm loa cơ sở	Phòng Văn hoá và TT		Thường xuyên	
1.1.2	Tổ chức các chuyên đề phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã;	Tổ chức 01 lớp tập huấn cho lãnh đạo cấp phòng, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và TT	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Quý II/2022 và quý I hằng năm	
1.1.3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	1. Tổ chức hội thảo chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Quý II/2022	
		2. Tổ chức hội thảo chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	Phòng Giáo dục và ĐT			
		3. Tổ chức hội thảo chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế- thương mại; đô thị thông minh	Phòng Kinh tế - HT			
1.1.4	Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông	1. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền chuyển đổi số	Trung tâm Văn hoá TTTT	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Hằng tuần	
<b>1.2</b>	<b>Cụ thể hóa thể chế</b>					
1.2.1	Rà soát, cụ thể hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính	1. Danh mục CSDL các ngành trọng điểm	Phòng Văn hóa và TT,	Các cơ quan, đơn vị, các xã,	Theo chỉ đạo của	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
	sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng các giải pháp mới.		VP HĐND và UBND huyện	TT	tỉnh	
		2. Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch		Quý III/2022 và hằng năm	
		3. Ban hành quy định giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Thanh tra huyện		Quý III	
1.2.2	Ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện.	1. Rà soát ban hành quy định, quy chế đối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và TT, VP HĐND và UBND huyện, phòng Nội vụ	Ban hành cùng với thời điểm đưa vào vận hành (đối với các HTTT đã đưa vào vận hành thì thực hiện		
		2. Các ngành, đơn vị, UBND cấp xã rà soát ban hành quy định, quy chế cho các cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin do đơn vị mình chủ trì khai thác, quản lý	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT			
1.2.3	Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của huyện.	1. Tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT		Thường xuyên	
		2. Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ trong quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp dùng chung toàn tỉnh được áp dụng trên địa bàn ( <i>Ban hành, cập nhật danh sách mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn</i> )	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT			

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
1.2.4	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình chuyển đổi số.	1. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá người đứng đầu, đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình chuyển đổi số (thay thế cho bộ tiêu chí xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của tỉnh).	Phòng Văn hóa và TT	VP UBND huyện; Phòng nội vụ; các cơ quan, đơn vị	Quý III hằng năm	
1.2.5	Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số, (thay thế cho Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm).	1. Xây dựng kế hoạch hàng năm của UBND huyện về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa; các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Quý IV của năm trước	
1.2.6	Xây dựng kế hoạch hàng năm của UBND huyện thực hiện Chương trình chuyển đổi số của các ngành trọng điểm.	Theo Chương trình Chuyển đổi số	Các cơ quan theo danh sách ngành trọng điểm	Phòng Văn hóa TT	Quý IV	
1.2.7	Xây dựng định mức phân bổ ngân sách giai đoạn 2022-2025 cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.	1. Xây dựng định mức phân bổ ngân sách giai đoạn 2022-2025 cho ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.	Phòng TC-KH	Phòng Văn hóa; Văn phòng UBND huyện	Quý IV	
<b>1.3</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>					
	<b>Hạ tầng xã hội</b>					
1.3.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh trên địa bàn huyện	1. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông giai đoạn 2022-2025 2. Các doanh nghiệp bưu chính thực hiện duy trì 100% điểm phục vụ bưu chính có kết nối băng rộng cố định	Các doanh nghiệp viễn thông  Bưu điện huyện	Phòng Văn hóa, Phòng Kinh tế -Hạ tầng	Quý III  Thường xuyên	



STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
1.3.2	Xây dựng kế hoạch hạ ngầm và gọn hóa hạ tầng viễn thông trên địa bàn năm 2021, giai đoạn 2021-2025.	1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hạ ngầm và gọn hóa hạ tầng viễn thông năm 2021, giai đoạn 2021-2025.	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Các doanh nghiệp viễn thông, Phòng Văn hóa, các xã thị trấn	Quý II	
	<b>Hạ tầng chính quyền, CQNN</b>					
1.3.3	Phát triển hạ tầng CNTT toàn diện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.	1. Trang bị máy tính cho 100% CBCC tại CQNN cấp huyện, cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Thường xuyên	
		2. Phối hợp triển khai dự án phát triển hạ tầng mạng LAN cấp xã	Phòng Văn hoá, Văn phòng UBND	Các cơ quan	2022	
		2. Kết nối dữ liệu các cơ quan, UBND các xã, thị trấn với Trung tâm dữ liệu của tỉnh	UBND huyện	Sở Thông tin-TT	2022	
1.3.4	Xây dựng kho dữ liệu số, hệ sinh thái số (chuẩn hóa, xây dựng, lưu trữ, tích hợp các dữ liệu dùng chung, chuyên ngành, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, tài chính, từ các nguồn dữ liệu khác nhau ...); xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo, hỗ trợ chỉ đạo điều hành, giải quyết nhanh chóng nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, các vấn đề nóng trong xã hội.	1. Nghiên cứu giải pháp, lập dự án đầu tư Xây dựng kho dữ liệu số, hệ sinh thái số của huyện.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	2022	
<b>1.4</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>					

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
1.4.1	Phối hợp xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chính quyền số gồm các thành phần: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); nền tảng đô thị thông minh (SCP);	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các CSDL của quốc gia và các bộ ngành TW, của tỉnh đã công bố	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện Bảo Yên	Sau khi tỉnh triển khai	
1.4.2	Kết nối nền tảng định danh và xác thực điện tử; kết nối nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến;	1. Triển khai Kết nối nền tảng định danh và xác thực điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện Bảo Yên	Thực hiện sau khi có quy định	
		2. Hoàn thành triển khai kết nối các nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến			2022	
<b>1.5</b>	<b>Đảm bảo an toàn, an ninh mạng</b>					
1.5.1	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. ; thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định	1. Xây dựng cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện. 2. Triển khai có hiệu quả mô hình đảm bảo an toàn thông tin 4 lớp trên địa bàn tỉnh.	VP HĐND và UBND huyện, phòng VH TT	Các đơn vị	Thường xuyên	
<b>1.6</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>					
1.6.1	Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa kỹ năng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Triển khai các lớp bồi dưỡng chuẩn hóa kỹ năng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Phòng VH TT	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
1.6.2	Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng về an toàn, an ninh mạng cho người dân: bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân;	1. Triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyên đổi số của các ngành, địa phương, trọng điểm lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng về an toàn, an ninh mạng cho người dân.	Phòng VH TT	Các cơ quan	Thường xuyên	
		2. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân;	Phòng VH TT	Văn phòng UBND, Phòng Tài chính-KH, Chi cục thuế		
<b>2</b>	<b>Xây dựng Chính quyền số</b>					
<b>2.1</b>	<b>Phát triển các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành</b>					
2.1.1	Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng... để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng nền tảng số.	1. Thực hiện các nhiệm vụ theo các kế hoạch đã giao của UBND tỉnh gồm: Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 04/03/2021; Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 31/12/2020; Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 29/12/2020; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 01/03/2021; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/02/2021;	VP HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Thường xuyên	
		2. Triển khai Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của UBND huyện (phòng họp không giấy tờ).	VP HĐND và UBND huyện			
2.1.2	Nghiên cứu xây dựng trung tâm điều hành thông minh của huyện		VP HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hoá và TT	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Quý IV	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
2.1.3	Triển khai các hệ thống làm việc từ xa theo các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau, bảo đảm kế thừa, kết nối với các hệ thống thông tin của tỉnh đã được xây dựng.	1. Duy trì hoạt động tốt hệ thống giao ban trực tuyến dùng chung của tỉnh 3 cấp tỉnh-huyện-xã	VP HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Thường xuyên	
		2. Triển khai, hướng dẫn các giải pháp làm việc từ xa dành cho CCVC trong thời điểm diễn ra dịch bệnh COVID-19				
2.1.4	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, của huyện, dựa trên dữ liệu kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	1. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo các chỉ tiêu kinh tế xã hội dùng chung của tỉnh trên địa bàn	VP HĐND và UBND huyện	Các cơ quan	Từ Quý I/2022	
		2. Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo các chỉ tiêu kinh tế xã hội của huyện với tỉnh	VP HĐND và UBND huyện	Các cơ quan		
<b>2.2</b>	<b>Dịch vụ trực tuyến</b>					
2.2.1	Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ công mức độ 3,4 và buru chính công ích năm 2022.	VP HĐND và UBND huyện	Phòng Văn hóa TT, Bru điện và các đơn vị liên quan	Hằng năm	
2.2.2	Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Theo hướng dẫn của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND huyện	Năm 2022	
2.2.3	Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử thông qua các tính năng tương tác của mạng xã hội.	1. Duy trì cung cấp thông tin, trả lời hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của huyện.	VP HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Thường xuyên	
		2. Triển khai hệ thống tương tác giữa người dân với chính quyền (phản ánh hiện trường).	Ban Biên tập cổng thông tin điện tử của huyện		2022	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
2.2.4	Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.	VP HĐND và UBND huyện	Bộ phận 1 của của huyện và xã+ Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Quý III	
2.2.5	Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Lập các kênh tương tác trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của huyện;	Phòng Văn hoá và TT	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Theo chỉ đạo của tỉnh	
		1. Cổng TTĐT có cho phép người dân, doanh nghiệp giao tiếp trực tuyến theo thời gian thực với CQNN	Ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện			
		2. Cổng TTĐT có các tính năng về mạng xã hội	Ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện			
		3. Thí điểm tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp bằng hình thức trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND huyện			
4. Cung cấp thông tin về các cuộc họp công khai của hội đồng nhân dân	Văn phòng HĐND-UBND huyện					
<b>3</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>					
3.1	Thí điểm Chuyển đổi số toàn diện một số chợ gắn với xây dựng chợ văn minh.	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tại chợ Trung tâm	Ban quản lý chợ, Thị trấn Phố Ràng	Phòng KT-Hạ tầng, Phòng Tài chính-KH	Quý III/2022	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
3.2	Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số;	1. Triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025.	Phòng Tài chính-KH;	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Thường xuyên	
		2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phát triển Thương mại điện tử tỉnh Lào Cai năm 2021.	Phòng KT-HT			
		3. Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Phòng KT-HT			
3.3	Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số; từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.	1. Triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025.	Phòng Tài chính KH	Các cơ quan, đơn vị, các xã, TT	Thường xuyên	
		2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phát triển Thương mại điện tử tỉnh Lào Cai năm 2021.	Phòng KT-HT		Thường xuyên	
		3. Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (bao gồm hỗ trợ Chuyển đổi số) để theo dõi việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của doanh nghiệp	Phòng Tài chính KH		hàng năm	
<b>4</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>					
4.1	Thúc đẩy việc hạn chế không dùng tiền mặt trên địa bàn. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng	1. Xây dựng kế hoạch triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện ứng dụng triệt để từ các thôn, bản, tổ dân phố trong các ngành trọng điểm như điện, nước, môi trường, học tập, y tế, ... cùng sự vào cuộc của các ngân hàng, doanh nghiệp trung gian thanh toán,...	Phòng Tài chính KH	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; ngành ngân hàng	Quý II/2022	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
	trong xã hội.	2. Tuyên truyền, truyền thông cho nhân dân, trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa TT	Các cơ quan, đơn vị, Đoàn thể huyện		
4.2	Đưa Chương trình phổ biến kiến thức về chuyển đổi số vào các trường THPT, dạy nghề nhằm mục tiêu lan tỏa tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.	Tuyên truyền cho đối tượng học sinh trung học PT và dạy nghề	Phòng Giáo dục-ĐT; Phòng Lao động-TBXH	Các trường học	Thường xuyên	
4.3	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch đảm bảo cơ bản các hộ gia đình có kết nối Internet	phần đầu hết quý IV/2022 có 40% hộ gia đình có internet băng thông rộng.	Phòng Văn hóa	Các doanh nghiệp viễn thông; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
4.4	Phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở: nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở cấp huyện, cấp xã; Triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông, chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định tại những địa phương đảm bảo điều kiện hạ tầng, nhân lực vận hành. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố.	1. Phát triển hệ thống truyền thanh thế hệ mới (IP) qua Internet  2. tập huấn cho đội ngũ cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố.	Phòng Văn hóa	Trung tâm Văn hóa, các xã, thị trấn	Thường xuyên  Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
4.5	Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 và triển khai thực hiện năm 2021	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Văn hóa, các xã, thị trấn	Quý I/2022	
<b>5</b>	<b>Chuyển đổi số một số lĩnh vực trọng điểm</b>					
5.1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Văn phòng Huyện ủy	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Quý I/2022 và hàng năm	
5.2	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Phòng Giáo dục và ĐT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2022 và hàng năm	
5.3	Xây dựng Kế hoạch của UBND Huyện chuyển đổi số lĩnh vực Y tế	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2022 và hàng năm	
5.4	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện chuyển đổi số lĩnh vực Nông nghiệp và phòng chống thiên tai	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2022 và hàng năm	
5.5	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện chuyển đổi số lĩnh vực Tài Nguyên và Môi trường	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2022 và hàng năm	
5.7	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện chuyển đổi số lĩnh vực Giao thông vận tải - Xây dựng- đô thị	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch năm 2022	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2022 và hàng năm	



STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
5.10	Thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại một số xã gắn với đô thị và nông thôn thông minh	Xây dựng kế hoạch triển khai tại các xã, thị trấn: Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô, Yên Sơn	Các xã, thị trấn: Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô, Yên Sơn	Các phòng chuyên môn của huyện, các đơn vị Viettel, VNPT	Quý III	

